

**QUYẾT ĐỊNH**

**về việc phê duyệt Danh mục tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2), kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022**

- 
- Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
  - Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
  - Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
  - Căn cứ Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 11/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyển dụng viên chức vào cơ quan Báo Hải Dương, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị huyện Nam Sách và huyện Kim Thành năm 2022;
  - Xét đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục tài liệu ôn tập môn nghiệp vụ chuyên ngành (vòng 2), kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022 (có danh mục tài liệu kèm theo).

**Điều 2.** Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh Hải Dương từ ngày **27/4/2022** để phục vụ việc ôn tập của thí sinh.

**Điều 3.** Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022; Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Trưởng ban giám sát,
- Văn phòng Tỉnh ủy (đăng Website),
- Lưu VPTU.

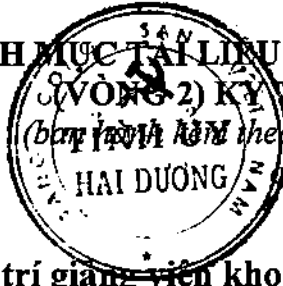
T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Phạm Xuân Thăng

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH  
(VÒNG 2) KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2022**  
(ban hành kèm theo Quyết định số 470 -QĐ/TU, ngày 25/4/2022  
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)



**I. Vị trí giảng viên khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Chính trị tỉnh**

1. Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế".

2. Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định số 1101-QĐ/TU, ngày 31/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh.

3. Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

4. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo.

5. Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030.

6. Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới.

7. Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư khóa XII về "tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới".

8. Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận trong Đảng.

9. Quy chế Đào tạo Trung cấp LLCT ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc HVCT Quốc gia Hồ Chí Minh.

10. Quy chế Giảng viên trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

11. Quy chế Nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

12. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII.

## **II. Vị trí văn thư**

1. Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11/11/2011 (chương III, IV); Nghị định số 01/2013/NĐ-CP, ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lưu trữ (chương III).

2. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

3. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

4. Quy định số 270-QĐ/TW, ngày 06/12/2014 của Ban Bí thư về Phong lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Quy định số 217-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về việc gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin điện rộng của Đảng và trên mạng Internet.

6. Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

7. Hướng dẫn số 17-HD/VPTW, ngày 16/12/2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan.

8. Hướng dẫn số 29-HD/VPTW, ngày 12/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức xác định giá trị tài liệu ở các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

9. Hướng dẫn số 45-HD/VPTW, ngày 12/02/2019 của Văn Phòng Trung ương Đảng về tổ chức giải mật tài liệu lưu trữ ở các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử của Đảng ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Đảng ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

10. Thông tư số 07/2012/TT-BNV, ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan.

11. Thông tư số 04/2013/TT-BNV, ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xây dựng quy chế công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan tổ chức.

12. Thông tư số 05/2015/TT-BNV, ngày 25/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định danh mục tài liệu hạn chế sử dụng tại lưu trữ lịch sử.

## **III. Vị trí kế toán**

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

2. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP, ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

3. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

4. Luật giá số 11/2012/QH13, ngày 20/6/2012 của Quốc hội.

5. Luật quản lý sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, ngày 21/6/2017 của Quốc hội.

6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

7. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

8. Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

9. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 15/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

11. Quy định về chế độ đảng phí ban hành kèm theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị.

12. Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

-----